

Số: 4533 /BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2013

V/v hướng dẫn thực hiện Quyết định số
250/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân;
- Bảo hiểm xã hội Ban Cơ yếu Chính phủ.

Thực hiện Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 250/QĐ-TTg) về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước, sau khi xin ý kiến các Bộ: Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam hướng dẫn một số nội dung thuộc trách nhiệm được giao tại Khoản 5, Điều 3 Quyết định số 250/QĐ-TTg như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Người có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã (sau đây gọi tắt là Chủ nhiệm hợp tác xã) từ ngày 01/7/1997 trở về trước, sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã có thời gian làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1 Quyết định số 250/QĐ-TTg đã từ trần hoặc chưa được giải quyết chế độ, chính sách BHXH đối với thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

2. Về chế độ, chính sách BHXH do quỹ BHXH đảm bảo

2.1. Đối với người từ trần

a) Trường hợp chết trước ngày Quyết định số 250/QĐ-TTg có hiệu lực (29/01/2013), có thời gian làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1 Quyết định số 250/QĐ-TTg nhưng chưa đóng BHXH thì thân nhân hoặc người cúng giỗ (trong trường hợp không còn thân nhân) được hưởng trợ cấp mai táng bằng 10 tháng lương tối thiểu chung tại thời điểm tháng 01/2013 (1.050.000 đồng);

b) Trường hợp chết trước ngày Quyết định số 250/QĐ-TTg có hiệu lực, có thời gian làm việc đóng BHXH bắt buộc nhưng chưa giải quyết chế độ tử tuất thì được giải quyết chế độ tử tuất theo quy định tại thời điểm chết (thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã không được cộng nối với thời gian đóng BHXH bắt buộc);

c) Trường hợp chết từ ngày Quyết định số 250/QĐ-TTg có hiệu lực, có thời gian làm việc đóng BHXH bắt buộc, được giải quyết chế độ tử tuất theo quy

định tại thời điểm chết (thời gian giữ chức danh chuyên trách ở cấp xã trong thời gian thực hiện thí điểm được cộng nối với thời gian đóng BHXH bắt buộc để tính hưởng chế độ BHXH).

2.2. Đối với người đang tham gia BHXH hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH

Đối tượng tại Điểm 1 nêu trên, sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã mà trực tiếp làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1 Quyết định số 250/QĐ-TTg, hiện đang tham gia BHXH (kể cả tham gia BHXH tự nguyện) hoặc bảo lưu thời gian tham gia BHXH, nếu có thời gian sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc mà chưa đóng BHXH theo quy định thì phải truy nộp. Thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước không phải truy nộp và thời gian này được tính cộng nối với thời gian đã đóng BHXH để tính hưởng chế độ BHXH theo quy định hiện hành của pháp luật kể từ ngày 29/01/2013 (ngày Quyết định số 250/QĐ-TTg có hiệu lực). Việc xác định thời gian công tác được hưởng BHXH đối với Chủ nhiệm hợp tác xã thực hiện theo quy định hiện hành về tính thời gian hưởng BHXH như đối với người giữ chức vụ, chức danh ở xã, phường, thị trấn trước ngày 01/01/1998.

2.3. Trường hợp đã nghỉ việc trước ngày 29/01/2013, đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc đang hưởng trợ cấp (hoặc lương hưu) hàng tháng thì không thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Điểm 2.1 và 2.2 nêu trên.

3. Về hồ sơ

3.1. Hồ sơ tính thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã, gồm:

a) Hồ sơ lý lịch gốc của cá nhân, hồ sơ đảng viên khai trong thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã, sổ sách hoặc giấy tờ có liên quan như: danh sách trích ngang, danh sách chi trả sinh hoạt phí, danh sách hoặc Quyết định phê duyệt, công nhận kết quả bầu cử... thể hiện có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước;

Trường hợp không có giấy tờ nêu trên nhưng có cơ sở xác định người lao động có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã thì Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã phối hợp với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã nơi người lao động kê khai có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã xác minh, nếu đủ căn cứ xác định người lao động có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã thì có văn bản (biên bản) xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã, thời gian công tác giữ chức danh, chức vụ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 250/QĐ-TTg và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung xác nhận.

b) Danh sách phê duyệt của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) đối với người lao động có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã có quy mô toàn xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước (Mẫu do UBND tỉnh ban hành).

Căn cứ hồ sơ quy định tại Điểm a nêu trên, UBND xã lập danh sách kèm theo hồ sơ chuyển đến UBND huyện thẩm định báo cáo Sở Nội vụ (hoặc cơ quan chức năng do UBND tỉnh phân công) tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Sổ BHXH;

d) Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (Mẫu số 02-QĐ 250 kèm theo văn bản này) đối với người không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

3.2. Hồ sơ truy nộp BHXH

a) Trường hợp đã nghỉ việc, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị (Mẫu số D01-TS);
- Tờ khai tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (Mẫu số A01-TS), có xác nhận của đơn vị cũ nơi người lao động làm việc. Trường hợp đơn vị cũ không còn thì xác nhận của đơn vị quản lý cấp trên;

- Bản sao Quyết định hưởng sinh hoạt phí, xếp lương, hợp đồng lao động và danh sách chi trả sinh hoạt phí, tiền lương (nếu có) hoặc xác nhận việc chi trả tiền sinh hoạt phí, tiền lương của đơn vị sử dụng lao động nơi làm việc;

- Sổ BHXH (nếu đã được cấp sổ BHXH);

- Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (Mẫu số 02-QĐ 250) đối với người không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

b) Trường hợp đang làm việc và đóng BHXH, hồ sơ gồm:

- Bản sao Quyết định hưởng sinh hoạt phí, xếp lương, hợp đồng lao động;

- Sổ BHXH;

- Văn bản đề nghị (Mẫu số D01b-TS) của đơn vị sử dụng lao động nơi người lao động đang làm việc;

- Danh sách lao động tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (Mẫu số D02-TS);

- Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (Mẫu số 02-QĐ 250 kèm theo văn bản này) đối với người không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Các Mẫu số D01-TS, A01-TS, D01b-TS, D02-TS nêu trên quy định tại Quyết định số 1111/QĐ-BHXH ngày 25/10/2011 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

3.3. Hồ sơ giải quyết chế độ

Hồ sơ giải quyết hưởng từng loại chế độ BHXH đối với người sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã đang tham gia BHXH hoặc bảo lưu thời gian đóng BHXH hoặc đã từ trần thực hiện theo quy định tại Luật BHXH và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Đối với thân nhân người lao động không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã thì có thêm Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ

nhiệm hợp tác xã (Mẫu số 02-QĐ 250 kèm theo văn bản này).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Trách nhiệm của người lao động, thân nhân người lao động

a) Trường hợp đang cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã

- Người đang làm việc và đóng BHXH: Nộp cho đơn vị sử dụng lao động nơi đang đóng BHXH bản sao Quyết định hưởng sinh hoạt phí, xếp lương, hợp đồng lao động;

- Người đang bảo lưu thời gian đóng BHXH hoặc tham gia BHXH tự nguyện: Nộp cho BHXH cấp huyện nơi cư trú hồ sơ gồm: Sổ BHXH (đối với tính thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã); Đơn đề nghị (Mẫu số D01-TS), Tờ khai tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (Mẫu số A01-TS), Bản sao Quyết định hưởng sinh hoạt phí, xếp lương, hợp đồng lao động và danh sách chi trả sinh hoạt phí, tiền lương (nếu có) hoặc xác nhận việc chi trả tiền sinh hoạt phí, tiền lương của đơn vị sử dụng lao động nơi làm việc (đối với hồ sơ truy nộp BHXH); hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Quy định về hồ sơ, quy trình hưởng các chế độ BHXH ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-BHXH ngày 17/5/2010 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, nhận quyết định hưởng và trợ cấp (đối với người từ trần sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã đến trước ngày 29/01/2013).

b) Trường hợp hiện không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã

Ngoài trách nhiệm nêu tại Tiết a trên đối với từng trường hợp, người lao động hoặc thân nhân người lao động yêu cầu BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là BHXH tỉnh) nơi người lao động có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (Mẫu số 01A-QĐ 250 hoặc Mẫu số 01B-QĐ 250 kèm theo văn bản này) cấp Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã để nộp cho đơn vị sử dụng lao động (nếu đang làm việc) hoặc BHXH cấp huyện nơi cư trú (nếu đang bảo lưu thời gian đóng BHXH hoặc tham gia BHXH tự nguyện).

4.2. Trách nhiệm của người sử dụng lao động

a) Tiếp nhận bản sao Quyết định hưởng sinh hoạt phí, xếp lương, hợp đồng lao động và Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (đối với người lao động không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã) để lập hồ sơ kèm theo sổ BHXH, công văn đề nghị (đối với tính thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã); tiếp nhận bản sao Quyết định hưởng sinh hoạt phí, xếp lương, hợp đồng lao động lập hồ sơ kèm theo sổ BHXH, văn bản đề nghị theo Mẫu số D01b-TS và Danh sách lao động tham gia BHXH, bảo hiểm y tế theo Mẫu số D02-TS (đối với hồ sơ truy nộp BHXH);

b) Nộp cho cơ quan BHXH nơi đang đóng BHXH để giải quyết và nhận

lại kết quả đã giải quyết để thông báo cho người lao động.

4.3. Trách nhiệm của cơ quan BHXH

a) BHXH tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn đến người sử dụng lao động, người lao động và thân nhân người lao động về chính sách và thủ tục thực hiện chế độ đối với Chủ nhiệm hợp tác xã theo quy định tại Quyết định số 250/QĐ-TTg và hướng dẫn tại văn bản này;

- Chỉ đạo BHXH cấp huyện tiếp nhận hồ sơ từ đơn vị sử dụng lao động hoặc người lao động, thân nhân người lao động nộp để chuyển BHXH tỉnh giải quyết;

- Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh;

- Tiếp nhận Danh sách phê duyệt từ UBND tỉnh nơi người lao động có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã chuyển sang hoặc Giấy xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã (Mẫu số 02-QĐ 250 kèm theo văn bản này) và hồ sơ do BHXH cấp huyện, đơn vị sử dụng lao động hoặc người lao động, thân nhân người lao động (nếu có) chuyển đến để xem xét, giải quyết tính thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã, truy nộp BHXH (bổ sung thời gian công tác đóng BHXH vào sổ BHXH theo quy định) và giải quyết chế độ trợ cấp đối với người từ trần sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã đến trước ngày 29/01/2013 theo quy định.

Đối với trường hợp đã được giải quyết hưởng chế độ BHXH từ ngày Quyết định số 250/QĐ-TTg có hiệu lực (29/01/2013) đến nay mà chưa được tính hưởng chế độ theo Quyết định số 250/QĐ-TTg thì đối với các trường hợp đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp BHXH hàng tháng do BHXH tỉnh nơi đang quản lý chi trả chế độ hàng tháng thực hiện điều chỉnh; đối với hưởng trợ cấp một lần thì do BHXH nơi đã giải quyết thực hiện;

- Căn cứ Danh sách phê duyệt của UBND tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ rà soát, phân loại các đối tượng thuộc nguồn quỹ BHXH đảm bảo, lập danh sách theo Mẫu số 03-QĐ 250 có xác nhận của Sở Nội vụ thể hiện người lao động có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước, sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã trực tiếp làm ít nhất một trong các công việc quy định tại Điều 1 Quyết định số 250/QĐ-TTg;

- Căn cứ Danh sách phê duyệt từ UBND tỉnh và đơn đề nghị xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã của người lao động hoặc thân nhân người lao động (Mẫu số 01A-QĐ 250 hoặc Mẫu số 01B-QĐ 250 kèm theo văn bản này) để xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã đối với trường hợp người lao động, thân nhân người lao động không cư trú tại tỉnh, thành phố có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã theo Mẫu số 02-QĐ 250 kèm theo văn bản này;

- Tổ chức chi trả trợ cấp mai táng đối với người từ trần sau khi thôi làm

Chủ nhiệm hợp tác xã đến trước ngày 29/01/2013 và chi trả trợ cấp BHXH theo quy định tại Quyết định số 488/QĐ-BHXH ngày 23/5/2012 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành quy định quản lý chi trả các chế độ BHXH.

b) BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, BHXH Ban Cơ yếu Chính phủ

Tiếp nhận hồ sơ từ đơn vị sử dụng lao động thuộc BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân, BHXH Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý chuyển đến để thực hiện điều chỉnh bổ sung thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã và truy thu BHXH (ghi bổ sung thời gian công tác đóng BHXH vào sổ BHXH); điều chỉnh và chi trả mức trợ cấp chênh lệch hưởng hàng tháng (nếu có) và trợ cấp một lần đối với các trường hợp đã giải quyết hưởng BHXH từ ngày 29/01/2013 trở đi nhưng chưa được tính thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

c) Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, thực hiện các nội dung liên quan theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về BHXH Việt Nam để hướng dẫn thực hiện. *./.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các Bộ: LĐTĐ&XH; Nội vụ; Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam;
- Website BHXH VN;
- Lưu: VT, CSXH (2b). *✓*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Thị Xuân Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1860/ SY-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 11 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- PVPVX, K16;
- Lưu: VT (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Mai Việt Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã

Kính gửi Bảo hiểm xã hội:.....

Tên tôi là:.....; sinh ngày...../...../.....,
Chứng minh thư số.....cấp ngày.....tháng.....năm..... tại

Số sổ BHXH (nếu có):

Hiện cư trú tại.....

.....; số điện thoại (nếu có)

Có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã như sau:

Thời gian		Tên hợp tác xã	Nơi làm chủ nhiệm hợp tác xã (ghi đầy đủ địa danh xã, huyện, tỉnh)	Ghi chú
Từ tháng năm	Đến tháng năm			

Đề nghị Bảo hiểm xã hội:..... xác nhận cho tôi về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã để làm căn cứ tính thời gian công tác hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định./.

....., ngàythángnăm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã

Kính gửi Bảo hiểm xã hội:.....

Tên tôi là:.....; sinh ngày...../...../.....,

Chứng minh thư số.....cấp ngày.....tháng.....năm..... tại

Hiện cư trú tại.....

.....; số điện thoại (nếu có)

Tôi là.....của ông/bà.....đã từ trần
 ngày.....thángnăm.....; khi còn sống đã có thời gian làm Chủ nhiệm
 hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã như sau:

Thời gian		Tên hợp tác xã	Nơi làm Chủ nhiệm hợp tác xã (ghi đầy đủ địa danh xã, huyện, tỉnh)	Ghi chú
Từ tháng năm	Đến tháng năm			

Đề nghị Bảo hiểm xã hội:..... xác nhận về thời gian
 làm Chủ nhiệm hợp tác xã đối với ông/bà để làm căn
 cứ tính hưởng bảo hiểm xã hội theo quy định./.

....., ngàythángnăm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN
 (Ký, ghi rõ họ tên)

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, TP.....

Số: /GXN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY XÁC NHẬN

Về thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã để tính hưởng bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Danh sách người có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt ngày tháng.....năm.....chuyển đến,

Theo đề nghị của ông/bà

Bảo hiểm xã hội.....xác nhận đối với:

Ông/ bà, sinh ngày ... /.../,

Hiện cư trú tại (1).....

Chứng minh thư số (2).....cấp ngày.....tháng.....năm.....

tại

Số điện thoại (nếu có),

Có thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã được tính hưởng bảo hiểm xã hội như sau:

Thời gian công tác		Thời gian		Tên hợp tác xã và nơi làm Chủ nhiệm hợp tác xã (ghi đầy đủ địa danh xã, huyện, tỉnh)	Mức lương hoặc sinh hoạt phí (nếu có)	Ghi chú
Từ tháng năm	Đến tháng năm	Năm	Tháng			
Cộng:		...	...			

Thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã được tính hưởng bảo hiểm xã hội là ... năm tháng (Bằng chữ:)

Nơi nhận:

- Ông (bà) có tên nêu trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu)

DANH SÁCH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ THUỘC ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 250/QĐ- TTG
(Nguồn quỹ Bảo hiểm xã hội đảm bảo)

STT	Họ và tên	Thời gian làm Chủ nhiệm hợp tác xã từ ngày 01/7/1997 trở về trước được tính hưởng BHXH						Thời gian làm việc sau khi thôi làm Chủ nhiệm hợp tác xã						Ghi chú
		Thời gian công tác		Thời gian		Chức danh, nơi làm việc	Mức lương hoặc sinh hoạt phí	Thời gian công tác		Thời gian		Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, đơn vị làm việc, địa điểm đơn vị đóng	Mức tiền lương, tiền công, sinh hoạt phí	
		Từ tháng năm	Đến tháng năm	Năm	Tháng			Từ tháng năm	Đến tháng năm	Năm	Tháng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1. Huyện A														
1.1. Xã ...														
1														
cộng				...	...					...	...			
2														
cộng				...	...					...	...			
1.2. Xã ...														
1														
2														
3.....														
2. Huyện B														
2.1. Xã ...														
2.2. Xã ...														

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Nội vụ
(Ký, đóng dấu)

Ngày tháng năm
GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu)

Cột Ghi chú: ghi truy thu BHXH hoặc bổ sung thời gian công tác hoặc giải quyết chính sách BHXH